

Số: 319/LĐLD

V/v thực hiện Nghị định 141/2017/NĐ-CP của  
Chính phủ và tăng cường biện pháp ổn định  
quan hệ lao động trong dịp Tết Mậu Tuất - 2018

Bến Tre, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**Kính gửi:**

- Liên đoàn Lao động huyên, thành phố;
- Công đoàn Viên chức, Công đoàn Các khu công nghiệp, Công đoàn Giáo dục, Công đoàn Y tế tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2088/TLĐ ngày 21/12/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thực hiện Nghị định 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tăng cường biện pháp ổn định quan hệ lao động trong dịp Tết Mậu Tuất – 2018.

Để nâng cao vai trò và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng ở các doanh nghiệp, bảo đảm đời sống người lao động và ổn định tình hình quan hệ lao động trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018, Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong việc thực hiện Nghị định số 141/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo công đoàn cơ sở chủ động phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng phương án điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP.

2. Chỉ đạo công đoàn cơ sở phối hợp, trao đổi với người sử dụng lao động xây dựng phương án thưởng Tết Nguyên đán Mậu Tuất - 2018; phương án điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng của doanh nghiệp; thông báo để toàn thể người lao động trong doanh nghiệp được biết. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch chăm lo Tết của Liên đoàn Lao động tỉnh và kế hoạch số 61/KH-LĐLD ngày 21/12/2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh về tổ chức chương trình “Tết sum vầy 2018”.

3. Đẩy mạnh công tác giám sát của công đoàn đối với việc thực hiện Nghị định số 141/2017/NĐ-CP và pháp luật về tiền lương tại doanh nghiệp. Tuyên truyền, giải thích pháp luật để người lao động hiểu đúng các quy định tại Nghị định.

\* Lưu ý: Khi thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các chức danh nghề nặng nhọc, độc hại và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động. Các khoản phụ cấp, bổ sung khác, trợ cấp, tiền thưởng do doanh

nghiệp quy định thì thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế của doanh nghiệp (khoản 3 Điều 5 Nghị định số 141/2017/NĐ-CP).

4. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lao động, công đoàn, BHXH... của các doanh nghiệp, nhất là việc thanh toán tiền lương, tiền thưởng, không để xảy ra tình trạng nợ đọng tiền lương, tiền thưởng của người lao động. Tập hợp, nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng của người lao động, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Nghị định số 141/2017/NĐ-CP cũng như pháp luật lao động, công đoàn, BHXH.

5. Nắm bắt tình hình tiền lương, nợ lương năm 2017 của các doanh nghiệp trên địa bàn mình quản lý. Theo dõi sát tình hình quan hệ lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Khi có tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc tập thể, đình công tự phát, cần chủ động phối hợp với Chính quyền và các cơ quan chức năng trên địa bàn kịp thời giải quyết, đảm bảo quyền lợi của tập thể người lao động, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

6. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình từ cơ sở và báo cáo đánh giá việc thực hiện Nghị định số 141/2017/NĐ-CP, tình hình tiền lương năm 2017 và kế hoạch thưởng Tết năm 2018 của các doanh nghiệp trực thuộc mình quản lý (theo biểu mẫu gửi kèm) gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật). Đồng thời báo cáo nhanh gửi trước ngày 31/01/2018, báo cáo chính thức gửi trước ngày 26/02/2018.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) để kịp thời giải quyết./

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, Ban CS-PL.





## Tình hình thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng năm 2018 theo

Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ

(Kèm theo công văn số 319/LĐLĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre)

| Chỉ tiêu   | Doanh nghiệp | Tổng số | Công ty TNHH MTV<br>do Nhà nước nắm<br>giữ 100% vốn điều lệ | Doanh nghiệp có cỗ<br>phàn, vốn góp chi<br>phối của Nhà nước | Doanh nghiệp<br>dân doanh, HTX | Doanh nghiệp<br>FDI |
|--|--------------|---------|---|--|--------------------------------|---------------------|
|  |              |         | (%)   |  |                                |                     |
| - Tổng số doanh nghiệp   |              |         |   |  |                                |                     |
| - Tổng số NLĐ tại các doanh nghiệp   |              |         |   |  |                                |                     |
| - Số DN thực hiện việc điều chỉnh mức<br>tiền lương tối thiểu vùng năm 2018  |              |         |   |  |                                |                     |
| - Số NLĐ được điều chỉnh mức tiền<br>lương tối thiểu vùng năm 2018 (người)   |              |         |   |  |                                |                     |
| - Bình quân mức tiền lương được điều<br>chỉnh (1.000 đồng); trong đó   |              |         |   |  |                                |                     |
| + Vùng I:  |              |         |   |  |                                |                     |
| + Vùng II:   |              |         |   |  |                                |                     |
| + Vùng III:  |              |         |   |  |                                |                     |
| + Vùng IV:   |              |         |   |  |                                |                     |
| Số DN chưa thực hiện việc điều chỉnh<br>thang lương, bảng lương từ Nghị định số<br>205/2004/NĐ-CP sang Nghị định số<br>49/2013/NĐ-CP |              |         |   |  |                                |                     |

## Ghi chú:

- Các vướng mắc; kiến nghị, đề xuất:

....., ngày..... tháng..... năm .....

TM. BAN THƯỜNG VỤ



Biểu số 2

Tình hình tiền lương năm 2017 và kế hoạch thưởng Tết năm 2018 ở các doanh nghiệp  
(Kèm theo công văn số 319/LĐLĐ ngày 29.1.2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre)

| Chỉ tiêu  | Loại hình doanh nghiệp | Công ty TNHH MTV<br>do Nhà nước nắm<br>giữ 100% vốn điều lệ | Doanh nghiệp có cỗ<br>phần, vốn góp chi<br>phối của Nhà nước | Doanh nghiệp<br>dân doanh, HTX | Doanh nghiệp<br>FDI |
|---|------------------------|---|--|--------------------------------|---------------------|
|   | 1. Chung               |   |  |                                |                     |
| - Tổng số doanh nghiệp  |                        |   |  |                                |                     |
| - Tổng số người lao động của các doanh nghiệp   |                        |   |  |                                |                     |
| 2. Tiền lương năm 2017  |                        |   |  |                                |                     |
| - Tổng số công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp báo cáo  |                        |   |  |                                |                     |
| - Tổng số người lao động của các công đoàn cơ sở tại<br>doanh nghiệp báo cáo (người)  |                        |   |  |                                |                     |
| - Tiền lương bình quân của các công đoàn cơ sở tại doanh<br>nghiệp báo cáo (1.000 đồng/người/tháng)                         |                        |   |  |                                |                     |
| - Tiền lương của người lao động được trả tiền lương cao<br>nhất trong các doanh nghiệp báo cáo (1.000<br>đồng/người/tháng)  |                        |   |  |                                |                     |
| - Tiền lương của người lao động được trả tiền lương thấp<br>nhất trong các doanh nghiệp báo cáo (1.000<br>đồng/người/tháng) |                        |   |  |                                |                     |
| 3. Tiền thưởng Tết năm 2018   |                        |   |  |                                |                     |
| - Tổng số doanh nghiệp có kế hoạch thưởng Tết   |                        |   |  |                                |                     |
| - Tổng số lao động của các doanh nghiệp có kế hoạch<br>thưởng Tết (người)   |                        |   |  |                                |                     |
| - Mức thưởng bình quân của các doanh nghiệp có kế hoạch<br>thưởng Tết (1.000 đồng/người)                                    |                        |   |  |                                |                     |

## Ghi chú:

- Các vướng mắc; kiến nghị, đề xuất:

....., ngày..... tháng..... năm .....,  
TM. BAN THƯỜNG VỤ



Biểu số 3

### Tình hình nợ lương năm 2017

(Kem theo công văn số .../LĐLD ngày ... tháng ... năm 2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre)

|   | Số doanh nghiệp nợ lương |                 | Số người lao động bị nợ lương |                 | Số tiền lương bị nợ (1.000 đồng) |                 |
|---|--------------------------|-----------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|
|   | Đã giải quyết            | Chưa giải quyết | Đã giải quyết                 | Chưa giải quyết | Đã giải quyết                    | Chưa giải quyết |
| <b>Chung</b>  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| <b>1. Chia theo nguyên nhân</b>                           |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải tạm ngừng hoạt động |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Doanh nghiệp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động      |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Khác  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| <b>2. Chia theo ngành nghề</b>                            |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Dệt may   |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Da giày   |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Chế biến thủy sản                                       |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Chế biến gỗ   |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Điện tử   |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Khác  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| <b>3. Chia theo loại hình</b>                             |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ   |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Doanh nghiệp dân doanh                                  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |
| - Doanh nghiệp FDI  |                          |                 |                               |                 |                                  |                 |

**Ghi chú:**

- Các vướng mắc; kiến nghị, đề xuất:

....., ngày..... tháng..... năm .....,  
TM. BAN THƯỜNG VỤ